

BAN CHỈ ĐẠO 896

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/QĐ-BCĐ896

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

ĐẾN

SỐ:.....
Ngày:.....
Chuyên:.....
Lưu:.....

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 896

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BCĐ896 ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo 896;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 896,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo 896, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;

- Thành viên BCD 896;
- Các Tập đoàn kinh tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ công TTĐT ;
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;
- Lưu: Văn thư, BCD 896 (3b). M 470



PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa
thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu
liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896
ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896)*

Thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 (gọi tắt là Đề án 896), Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 như sau:

Phần I
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Bảo đảm tiến độ, chất lượng trong việc triển khai thực hiện Đề án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
2. Xác định các hoạt động cụ thể, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Đề án.

II. YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời những nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định tại Đề án.
2. Các hoạt động triển khai Đề án phải phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ, ngành, địa phương, gắn với thời gian và lộ trình thực hiện cụ thể, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.
3. Các nội dung của Kế hoạch để triển khai nhiệm vụ và giải pháp tại Đề án phải bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, toàn diện, khả thi, kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.
4. Đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt chú trọng đến hiệu quả phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Đề án.

Phần II
NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
I. Công tác chuẩn bị thực hiện Đề án				
1.	Xây dựng Quyết định phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chi đạo, Văn phòng Ban Chi đạo.	Từ 15/6/2013 đến 15/7/2013	- Chủ trì: Bộ Tư pháp; - Phối hợp: Các Bộ, ngành có liên quan.	Quyết định số 1348/QĐ-TTg ngày 07/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chi đạo, Văn phòng Ban Chi đạo.
2.	Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chi đạo thực hiện Đề án.	Từ 15/8/2013 đến 20/9/2013	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chi đạo; - Phối hợp: thành viên Ban Chi đạo.	Quyết định số 245/QĐ-BCĐ896 ngày 31/10/2013 của Trưởng Ban Chi đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chi đạo.
3.	Quyết định Danh sách cán bộ, công chức tham gia Văn phòng Ban Chi đạo.	Từ 15/8/2013 đến 30/8/2013	- Chủ trì: Bộ Tư pháp; - Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ.	Quyết định số 2321/QĐ-BTP ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Danh sách thành viên tham gia Văn phòng Ban Chi đạo.
4.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Ban Chi đạo.	Từ 15/8/2013 đến 31/3/2014	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chi đạo; - Phối hợp: Thành viên Ban Chi đạo.	Quyết định của Trưởng Ban Chi đạo ban hành Kế hoạch triển khai Đề án.
5.	Tổ chức thực hiện công tác truyền thông về Đề án và hoạt động của Ban Chi đạo.	Từ năm 2014 đến năm 2020	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chi đạo; - Phối hợp: Các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí.	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
6.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án theo các nhiệm vụ được giao.	Từ 15/11/2013 đến 31/3/2014	Các Bộ, ngành	Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Bộ, ngành.
7.	Thành lập Tổ công tác của các Bộ, cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ.	Từ 15/11/2013 đến 31/3/2014	Các Bộ, cơ quan có liên quan.	Quyết định của Bộ trưởng, Lãnh đạo các cơ quan thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án của Bộ, cơ quan.

II. Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc cấp số định danh cá nhân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1.	Trình Quốc hội Dự án Luật Hộ tịch.	- Kỳ họp thứ 7 tháng 5/2014 - Kỳ họp thứ 8 tháng 10/2014	- Chủ trì: Bộ Tư pháp; - Phối hợp: Các Bộ, cơ quan liên quan.	Luật Hộ tịch.
2.	Trình Quốc hội Dự án Luật Căn cước.	- Kỳ họp thứ 7 tháng 5/2014 - Kỳ họp thứ 8 tháng 10/2014	- Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Các Bộ, cơ quan liên quan.	Luật Căn cước công dân.
3.	Trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Tháng 04/2014	- Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
4.	Trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về cấp, quản lý và sử dụng số định danh cá nhân.	Tháng 10/2014	- Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Nghị định về cấp, quản lý và sử dụng số định danh cá nhân.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
5.	Trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Quý 3 năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	Nghị định về cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
6.	Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định quy chế quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Theo lộ trình quy định trong Nghị quyết của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	Các văn bản quy phạm pháp luật quy định quy chế quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
7.	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, số định danh cá nhân; vai trò của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, số định danh cá nhân trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua số định danh cá nhân; giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai và tính khả thi của Đề án.	Từ tháng 10/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; Bộ Công an; Bộ Tư pháp; - Phối hợp: Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	
III. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư				
1.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Tháng 3/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
2.	Thực hiện các thủ tục bảo đảm cho việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Từ tháng 4/2014 đến quý III năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	
3.	Xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai Dự án.	Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Kế hoạch triển khai dự án.
4.	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Từ tháng 6/2015 đến quý I năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức liên quan. 	Hoàn thiện việc trang bị phần cứng, phần mềm, máy móc, thiết bị để xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
5.	Lựa chọn Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.	Từ tháng 3/2014 đến tháng 6/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông; - Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. 	Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.
6.	Hướng dẫn việc áp dụng Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.	Tháng 11/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông; - Phối hợp: Văn phòng Ban Chỉ đạo. 	Kế hoạch, Tài liệu hướng dẫn

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
7.	Thành lập Ban Chi đạo tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp với Bộ Công an triển khai công tác nhập dữ liệu về dân cư, cấp số định danh cá nhân cho công dân ở các địa phương.	Tháng 10/2015. Đối với các địa phương được chọn thí điểm, thì thời điểm thành lập Ban Chi đạo sẽ cùng với việc triển khai thí điểm.	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chi đạo.
8.	Tập huấn nhập và khai thác sử dụng thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các cấp, các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức liên quan. 	
9.	<p>Triển khai nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan Công an thực hiện nhập thông tin công dân để xác lập số định danh cá nhân đối với trường hợp công dân đăng ký khai sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2016. - Cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với cơ quan Công an thực hiện nhập thông tin cho công dân khi công dân đăng ký khai sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác lập thông tin về công dân và số định danh cá nhân, cấp số định danh cá nhân cho công dân từ khi đăng ký khai sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2016 đến năm 2020 - Từ năm 2016 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Công an; - Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các địa phương. - Chủ trì: Cơ quan đăng ký hộ tịch. 	Hoàn thiện việc nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
IV. Hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư				
1.	Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Tháng 12/2013	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan.	Tài liệu hướng dẫn.
2.	Tổ chức tập huấn thực hiện hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư cho các Bộ, ngành.	Tháng 12/2013	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan.	Báo cáo kết quả hệ thống hóa của các Bộ, ngành.
3.	Thực hiện việc hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành.	Từ tháng 12/2013 đến tháng 3/2014	- Chủ trì: Các Bộ, ngành; - Phối hợp: Văn phòng Ban Chỉ đạo.	Báo cáo kết quả hệ thống hóa của các Bộ, ngành.
V. Rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư				
1.	Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Tháng 10/2013 đến tháng 3/2014	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan.	Tài liệu hướng dẫn.
2.	Tổ chức tập huấn thực hiện rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư cho các Bộ, ngành.	Tháng 4/2014	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan.	Kế hoạch, tài liệu tập huấn.
3.	Thực hiện việc rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành.	Từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2014	- Chủ trì: Các Bộ, ngành; - Phối hợp: Văn phòng Ban Chỉ đạo.	- Báo cáo kết quả rà soát; - Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
4.	Tham vấn, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về dự thảo nội dung phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Từ tháng 5/2014 đến tháng 11/2014	- Chủ trì: Các Bộ, ngành; - Phối hợp: Văn phòng Ban Chỉ đạo.	Ý kiến của các cơ quan, tổ chức cá nhân.
5.	Trình Ban Chỉ đạo dự thảo Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Tháng 12/2014	Chủ trì: Các Bộ, ngành	
6.	Tham vấn, cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư của các Bộ, ngành.	Tháng 11/2014 đến tháng 3/2015	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo giúp Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	Ý kiến của Ban Chỉ đạo đối với Dự thảo Nghị quyết của các Bộ, ngành.
7.	Trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Tháng 4/2015	- Chủ trì: Các Bộ, ngành; - Phối hợp: Văn phòng Ban Chỉ đạo.	- Báo cáo kết quả rà soát; - Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành.
VI. Triển khai thực hiện các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ thông qua				
1.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Tháng 4/2015	Các Bộ, ngành.	Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết đơn giản hóa của các Bộ, ngành.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
2.	Tổng hợp Kế hoạch của các Bộ, ngành và đơn độc triển khai thực hiện các Nghị quyết đơn gian hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trong giai đoạn từ 2015 – 2020.	Tháng 5/2015	Văn phòng Ban Chỉ đạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả xây dựng Kế hoạch của các Bộ, ngành; - Văn bản đơn độc.
3.	Triển khai xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế để thực thi chương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Từ 01/6/2015 đến hết năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Các Bộ, ngành; - Phối hợp: Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan. 	Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật.
4.	Đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; Chương trình xây dựng văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các văn bản để triển khai thực hiện Đề án này.	Từ 01/5/2015 đến hết năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ; - Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan. 	Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và Chương trình xây dựng văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
5.	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý của ngành, lĩnh vực.	Từ 01/5/2015 đến hết năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Các Bộ, ngành; - Phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan. 	Cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực.
6.	Thực hiện khai thác thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân nhằm giảm thiểu giấy tờ công dân phải xuất trình/nộp bản sao/nộp bản sao có chứng thực khi thực hiện thủ tục hành chính.	Từ 01/01/2016, theo lộ trình xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
7.	Đẩy mạnh thực hiện một của hiện đại để khai thác, sử dụng thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.	Từ 01/01/2016	- Chi đạo: Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan; - Thực hiện: Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.	Tổ chức một cửa liên thông hiện đại.
VII. Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 896				
1.	Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án hàng năm.	Tháng 12 hàng năm	- Ban Chi đạo: Sơ kết, tổng kết đối với toàn bộ Đề án; - Bộ, ngành: Sơ kết, tổng kết trong phạm vi Bộ, ngành.	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ. - Báo cáo của Bộ, ngành về triển khai thực hiện Đề án gửi Ban Chi đạo.
2.	Tổ chức tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ tại Đề án.	Đồng thời với thời điểm kết thúc nhiệm vụ	- Ban Chi đạo (Văn phòng Ban Chi đạo tham mưu): Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ; - Bộ, ngành: Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng quản lý.	- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trình Thủ tướng Chính phủ. - Báo cáo của Bộ, ngành về triển khai thực hiện Đề án gửi Ban Chi đạo.
3.	Tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn của Đề án.	- Giai đoạn 1: Tháng 12/2014 - Giai đoạn 2: Tháng 12/2020	- Ban Chi đạo: Sơ kết, tổng kết đối với toàn bộ Đề án; - Bộ, ngành: Sơ kết, tổng kết trong phạm vi Bộ, ngành.	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án trình Thủ tướng Chính phủ; - Báo cáo của Bộ, ngành về triển khai thực hiện Đề án gửi Ban Chi đạo.
VIII. Các hoạt động khác phục vụ việc triển khai thực hiện Đề án				
1.	Tổ chức Hội Ban Chi đạo thường kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trường ban.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chi đạo; - Phối hợp: Thành viên Ban Chi đạo; các Bộ, ngành; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Thông báo kết luận cuộc họp.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
2.	Lấy ý kiến các nhà khoa học, các chuyên gia về việc triển khai Đề án, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và khả thi.	Thực hiện theo lộ trình của Đề án	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan. 	Báo cáo kết quả thực hiện.
3.	Tổ chức Đoàn ra học tập kinh nghiệm nước ngoài trong việc triển khai thực hiện Đề án, Cơ sở dữ liệu quốc gia và việc quản lý vận hành Cơ sở dữ liệu này tại một số quốc gia.	Từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Chỉ đạo. 	Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm.
4.	Phối hợp cùng Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và Viện Toán học (thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam) để thực hiện một số nội dung có liên quan đến việc triển khai Đề án 896.	Từ tháng 9 năm 2013 đến khi kết thúc Đề án	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và Viện Toán học; các Bộ, ngành có liên quan. 	Báo cáo kết quả thực hiện.
5.	Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Đề án.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Thành viên Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. 	Báo cáo kết quả kiểm tra.
6.	Hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Văn phòng Ban Chỉ đạo; - Phối hợp: Thành viên Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. 	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Kết quả
7.	Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông về Đề án.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chi đạo; - Phối hợp: Thành viên Ban Chi đạo; các Bộ, ngành; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	
8.	Phân bổ nguồn lực và bảo đảm chế độ, chính sách cho những người trực tiếp thực hiện hoạt động của Đề án.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	- Chủ trì: Bộ Nội vụ; - Phối hợp: Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.	
9.	Cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên đối với các hoạt động sử dụng kinh phí chi thường xuyên.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	- Chủ trì: Bộ Tài chính; - Phối hợp: Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.	
10.	Cân đối, bố trí ngân sách đầu tư phát triển thực hiện từ Ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	- Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	
11.	Xử lý các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.	Trong suốt quá trình triển khai Đề án	- Chủ trì: Văn phòng Ban Chi đạo; - Phối hợp: Thành viên Ban Chi đạo; các Bộ, ngành; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Ý kiến chi đạo của Trưởng ban về việc xử lý khó khăn, vướng mắc.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung và phân công thực hiện nêu tại Phần II, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại Bộ, ngành, địa phương mình và triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

2. Văn phòng Ban Chỉ đạo giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Văn phòng Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./



PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Xuân Phúc

